

HƯỚNG DẪN
Thực hiện các chế độ chính sách của học sinh
Học kỳ II năm học 2025 –2026

Căn cứ Nghị định số 57/2017/NĐ - CP ngày 15/09/2025 của Chính phủ quy định chính sách ưu tiên tuyển sinh và hỗ trợ học tập đối với trẻ mẫu giáo, học sinh, sinh viên dân tộc thiểu số rất ít người;

Căn cứ nghị định số 105/2020/NĐ-CP ngày 8/9/2020 của Chính phủ về Quy định chính sách hỗ trợ ăn trưa đối với trẻ mẫu giáo và chính sách đối với giáo viên mầm non;

Căn cứ Nghị định số 238/2025/NĐ-CP ngày 03/09/2025 của Chính phủ quy định về chính sách học phí, miễn, giảm, hỗ trợ học phí, hỗ trợ chi phí học tập và giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo;

Căn cứ Nghị định 66/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 3 năm 2025 của Chính phủ Quy định chính sách cho trẻ em nhà trẻ, học sinh, học viên ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, vùng bãi bằng ven biển và hải đảo và các cơ sở giáo dục có trẻ em nhà trẻ, học sinh hưởng chính sách;

Căn cứ văn bản số 72/VHXXH-KT ngày 21/1/2026 của phòng VH-XH phường Điện Biên Phủ về việc rà soát bổ sung các chế độ chính sách đối với giáo viên và học sinh học kỳ II năm học 2025-2026;

Trường Mầm non Hoa Ban hướng dẫn thực hiện chế độ, chính sách đối với học sinh học kỳ II năm học 2025 – 2026 cụ thể như sau:

I. ĐỐI TƯỢNG ĐƯỢC HỖ TRỢ CHI PHÍ HỌC TẬP

Trẻ em mẫu giáo thuộc 16 dân tộc có số dân dưới 10.000 người như: Cống, Mảng, Pu Páo, Si La, Cờ Lao, Bó Y, La Ha, Ngái, Chứt, Ô Đu, Brâu, Rơ Măm, Lô Lô, Lự, Pà Thẻn, La Hủ (Gọi tắt là dân tộc thiểu số rất ít người).

II. ĐỐI TƯỢNG ĐƯỢC HỖ TRỢ ĂN TRƯA

1. Trẻ mẫu giáo có cha hoặc có mẹ hoặc có người chăm sóc hoặc trẻ em thường trú ở thôn đặc biệt khó khăn, xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn.

2. Trẻ em mẫu giáo không có nguồn nuôi dưỡng được quy định tại khoản 1 Điều 5 Nghị định số 136/2013/NĐ-CP ngày 21/10/2013.

3. Trẻ em mẫu giáo là nhân khẩu trong gia đình thuộc diện hộ nghèo, cận nghèo theo quy định của Thủ tướng Chính phủ.

4. Trẻ em là con thương binh, liệt sĩ

5. Trẻ khuyết tật.

III. HỒ SƠ THỦ TỤC HỖ TRỢ CHI PHÍ HỌC TẬP

1. Đơn đề nghị hỗ trợ chi phí học tập (*Có mẫu đơn kèm theo*).

2. Bản sao chứng thực hoặc bản sao kèm bản chính để đối chiếu hoặc bản sao từ sổ gốc giấy tờ trong trường hợp sau:

- Giấy xác nhận mồ côi cả cha lẫn mẹ do Ủy ban nhân dân xã, phường xác nhận.
- Giấy xác nhận khuyết tật hoặc Quyết định về việc trợ cấp xã hội do Ủy ban nhân dân xã, phường cấp.
- Giấy xác nhận hộ nghèo, cận nghèo do Ủy ban nhân dân xã, phường cấp.
- Giấy khai sinh.
- Căn cước công dân.

III. THỜI GIAN THỰC HIỆN

- Lập danh sách học sinh thuộc đối tượng được miễn học phí (tất cả học sinh, không phân biệt vùng, miền, thôn, bản đặc biệt khó khăn), Hỗ trợ chi phí học tập, hỗ trợ ăn trưa gửi về đồng chí kế toán tổng hợp trong ngày 29/01/2026.

- Hội đồng xét duyệt ngày 30/01/2026.

Lưu ý: *Đối với học sinh được hưởng chế độ nghèo, cận nghèo năm 2025 đã hết hạn, nhà trường yêu cầu nộp giấy chứng nhận hộ nghèo, cận nghèo năm 2026 do Ủy ban nhân dân xã, phường cấp để nhà trường tiếp tục tham mưu làm chế độ theo quy định của nhà nước.*

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

- Kế toán phối hợp với giáo viên chủ nhiệm tại các lớp kịp thời triển khai tới toàn thể phụ huynh các văn bản quy định chính sách hỗ trợ học sinh nêu trên.

- Hỗ trợ, hướng dẫn phụ huynh xác định đúng đối tượng được hưởng chế độ chính sách, đồng thời hoàn thiện hồ sơ theo hướng dẫn tại mục I, II, III tại hướng dẫn này.

- Kế toán tổng hợp báo cáo nhà trường thực hiện các bước tiếp theo.

Trên đây là hướng dẫn thực hiện các chế độ chính sách của học sinh học kỳ II năm học 2025 - 2026. Trong quá trình triển khai mọi vướng mắc báo cáo về Ban Giám hiệu để giải quyết kịp thời./.

Nơi nhận:

- Nhân viên kế toán;
- GVCN các lớp;
- Lưu VT.

HIỆU TRƯỞNG

Phạm Thị Lợi